

Bản án số:20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2010/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: số 80/13, khu phố 5, phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Minh Hiếu, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Trúc có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Hiếu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh Hiếu hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định vào ngày 13-5-2013, số:46/2013, quyển số 01. Hai người chung sống hạnh phúc đến ngày 05/10/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Hiếu có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên bỏ mặc vợ con và cũng từ đó hai người không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh Hiếu.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Lê Quốc Huy, sinh ngày 21/4/2014. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hiếu nhưng anh vẫn không đến Tòa án, vì vậy không ghi được lời khai của anh.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn triệu tập hợp lệ 02 lần không đến nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trúc. Về hôn nhân: Chị Trúc được ly hôn với anh Lê Minh Hiếu. Đề nghị giao con chung Lê Quốc Huy, sinh ngày 21/4/2014 cho chị Trúc trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trúc không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Do anh Hiếu vắng mặt không trình bày ý kiến nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bị đơn anh Lê Minh Hiếu có nơi cư trú tại ấp Thọ Lâm, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Trúc khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị là nguyên đơn, anh Hiếu là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 20/3/2020 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc bị đơn vắng mặt không rõ lý do, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án căn cứ vào Điều 207; khoản 2 Điều 208; khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải, đồng thời Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho đương sự vắng mặt biết.

- Chị Trúc có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hiếu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trúc và anh Hiếu được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, vào sổ cấp giấy số 46/2013, quyển số:01, ngày 13/5/2013. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hiếu có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc đến vợ con và cũng từ thời gian này hai người không còn chung sống với nhau cho đến nay. Bản thân anh Hiếu đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, qua đó thể hiện anh Hiếu có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ gia đình. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 04/02/2020 cũng phù hợp với lời khai chị Trúc. Như vậy anh chị đã không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...có nghĩa vụ sống chung với nhau*”.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trúc và anh Hiếu đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị, cho chị được ly hôn với anh Hiếu, quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Về nuôi con chung: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Trúc làm công nhân theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn của Công ty TNHH On Semiconductor Việt Nam và thu nhập ổn định từ lương 9.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện nuôi con, đồng thời để ổn định cuộc sống và học tập cho con chung từ thời gian anh Hiếu bỏ đi đến nay con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao con chung Lê Quốc Huy, sinh ngày 21/4/2014 cho chị Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Do chị không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời miễn cho anh Hiếu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình. Anh Hiếu có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung anh Hiếu có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trúc trình bày không có, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết. Do anh Hiếu không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu, vì vậy tách ra giải quyết vụ án khác khi có tranh chấp và yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Trúc phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc được ly hôn với anh Lê Minh Hiếu.

- Về con chung: Giao con chung Lê Quốc Huy, sinh ngày 21/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Trúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời miễn cho anh Hiếu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hiếu có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trúc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh Hiếu không có văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu, vì vậy tách ra giải quyết vụ án khác khi có tranh chấp và yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ chị Trúc đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005934 ngày 05-12-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trúc và anh Hiếu được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Xuân (số 46/2013, quyền số:01, ngày 13/5/2013) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

